

cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. Quy chế làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
4. Các Báo cáo và Tờ trình do Thành viên đoàn chủ tịch trình bày tại Đại hội:
 - Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2021 và phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2022
 - Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của BKS
 - Tờ trình số 01/TTr –HĐQT thông qua BCTC kiểm toán năm 2021
 - Tờ trình số 02/TTr –HĐQT thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022
 - Tờ trình số 03/TTr –HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022
 - Tờ trình số 04/TTr –HĐQT thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027

H. Nghi quyết của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính 2021 và phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2022:
 - Số cổ phần đồng ý: 10.165.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 97.27% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không có ý kiến: 285.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 2.73% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	0	0	
Doanh thu thuần	0	0	
Lợi nhuận gộp	(10.311.978.537)	(10.197.004.866)	-1.11%
Lợi nhuận thuần	(15.562.701.043)	(15.947.676.509)	-2.47%
Lợi nhuận khác	111.996.890	(182.619.900)	-263.05%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.450.704.153)	(16.130.296.409)	-4.4%
Lợi nhuận sau thuế	(15.450.704.153)	(16.130.296.409)	-4.4%

- Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu năm 2020-2021

Chỉ tiêu	Năm 2020 (đồng)	%/TDT	Năm 2021 (đồng)	%/TDT	% tăng giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	0	0	0	0	
- Doanh thu từ bán tinh quặng vàng	0	0	0	0	
- Doanh thu dịch vụ	0	0	0	0	
Doanh thu hoạt động tài chính	110.491	0.09%	44.616	0.15%	-59.62%
Thu nhập khác	120.000.000	99.91%	30.000.100	99.85%	-75%
Tổng doanh thu	120.110.491	100%	30.044.716	100%	-74.99%

1.2 Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2021:

Trong năm 2021, doanh thu thuần cũng như doanh thu từ bán sản phẩm tinh quặng không có là do Công ty trong năm 2021 không khai thác. Chỉ tập trung bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và tiến hành gia hạn các thủ tục pháp lý đã hết hạn.

Bảng số 2: Kết quả thực hiện hoạt động SXKD so với kế hoạch

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
I	Chỉ tiêu sản xuất				
1	Chỉ tiêu sản xuất				
	Khai thác quặng	Tấn	0	0	0%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	0	0	0%

	- Quy ra kim loại vàng	kg	0	0	0%
2	Quặng vào tuyển				
	QNK vào tuyển	Tấn	0	0	0%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	0	0	0%
	- Quy ra kim loại vàng		0	0	0%
3	Sản phẩm tinh quặng				
	Tinh quặng vàng	tấn	0	0	0%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	0	0	0%
	- Quy ra Kim loại	kg	0	0	0%
4	Sản phẩm tiêu thụ				
	Tinh quặng vàng	tấn	0	0	0%
	- Hàm lượng vàng	gam/tấn	0	0	%
	- Quy ra Kim loại	kg	0	0	%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Trđ	0	0	0%
2	Lợi nhuận	Trđ	-16.130	-16.130	100%
3	Nộp ngân sách	Trđ	0	0	0%
4	Lao động BQ sử dụng	người	30	22	73%
5	Quỹ lương	Tỷđ	2.003	1.818	91%
6	Tiền lương bình quân	tr/ng/t	6.0	8.0	133%

1.3 Kế hoạch nhiệm vụ năm 2022:

Để có thể sớm hoàn thành được việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản để dần đi vào ổn định sản xuất, nhà đầu tư mới chúng tôi đã thực hiện những thủ tục cần thiết theo đúng quy trình hướng dẫn của các cơ quan ban ngành để xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số 2915/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép ngày 19/12/2016, thời hạn giấy phép: đến ngày 26/4/2019. Tuy nhiên vì những nguyên nhân khách quan và chủ quan mà việc gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty chúng tôi vẫn chưa hoàn thành.

Ngay sau khi được cấp gia hạn giấy phép khai thác, Công ty Cổ phần Vàng Lào Cai sẽ tập trung đầu tư nâng cấp lắp đặt, thay thế các trang thiết bị công nghệ mới để đảm bảo tận thu tối đa hàm lượng vàng còn lại, tránh tình trạng lãng phí nguồn tài nguyên Quốc gia và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cam kết đối với Nhà nước.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát:

- Số cổ phần đồng ý: 10.450.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

- 3. Thông qua BCTC kiểm toán năm 2021 theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-HĐQT:**
- Số cổ phần đồng ý: 9.445.350 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 90.76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không đồng ý: 960.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 9.23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không có ý kiến: 1.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- 4. Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT:**
- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT:**
- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- 6. Thông qua việc từ nhiệm/miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT:**
- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
- 7. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên kiêm Chủ tịch HĐQT đối với Bà Đoàn Thị Yến Châu**
- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

8. Thông qua việc phê chuẩn Ông Nguyễn Tiến Đức là Thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

9. Thông qua việc miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát và thực hiện bầu bổ sung tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2022:

- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

10. Thông qua số lượng Thành viên HĐQT và BKS được bầu trong kỳ ĐHĐCĐ 2022 gồm bổ sung 01 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS:

- Số cổ phần đồng ý: 10.406.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

11. Đại hội đã thống nhất bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

➤ Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Nguyễn Tiến Đức	10.406.450	100%
2	Trần Đình Dũng	10.406.450	100%
3	Hoàng Thị Quế	9.615.650	92,01%

➤ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP BQ tham dự ĐH (%)
1.	Trần Hoàng Kiên	9.775.950	93,54%
2.	Phạm Thị Hải An	9.775.950	93,54%
3.	Phạm Thị Oanh	9.775.950	93,54%

I. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.

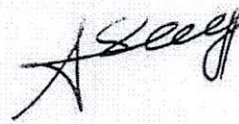
ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA



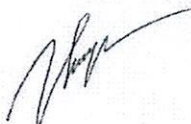
ĐOÀN THỊ YẾN CHÂU

THÀNH VIÊN



HOÀNG THỊ QUẾ

BAN THƯ KÝ



NGUYỄN THỊ HUYỀN

